

Số: /KH-UBND

Tân An, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn
xã Tân An năm 2026

Căn cứ Công văn số 3251/SKHCN-CNTT ngày 29/09/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về việc thành lập, kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu dân cư;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND Xã Tân An về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã Tân An năm 2026;

UBND xã Tân An xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của xã. Đưa nền tảng số, công nghệ số đến với người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số. Qua đó tạo sức lan tỏa và góp phần thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn.

1.2. Tổ công nghệ số cộng đồng (TCNSCĐ) là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.

1.3. Phát triển mạnh mẽ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng. Chuyển đổi số nếu tạo giá trị cho người dân, được người dân hưởng ứng, sử dụng thì chuyển đổi số sẽ đi vào cuộc sống, tạo nên cộng đồng số.

1.4. Hỗ trợ và phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập, với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” sử dụng nền tảng số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, cũng như phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng phải bám sát chủ trương, chỉ đạo của các cấp về chuyển đổi số; được triển khai đồng bộ, thường xuyên, phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn. Nội dung hướng dẫn bảo đảm thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện, lấy người dân làm trung tâm, chú trọng hỗ trợ các nhóm đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số. Phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Tổ; tăng cường phối hợp giữa chính quyền, các đoàn thể và lực lượng nòng cốt tại cơ sở nhằm bảo đảm hiệu quả, bền vững trong quá trình triển khai.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Ủy ban nhân dân xã tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương và chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc đưa chuyển đổi số đến từng thôn, từng hộ dân; nâng cao nhận thức, kỹ năng số và hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu. Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng lấy người dân làm trung tâm, gắn chuyển đổi số với nhu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả thiết thực và bền vững. Bên cạnh đó, xã phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ đời sống. Đồng thời hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, triển khai Đề án 06, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID, tham gia học tập số trên nền tảng [Bình dân học vụ số](#) và các ứng dụng thông minh khác.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

STT	Nội dung	Kết quả năm 2026 (%)	Ghi chú
1.	Số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nắm vững các kỹ năng số cơ bản để hướng dẫn người dân;	95%	
2.	Học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	100%	
3.	Người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết	80%	

	yêu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số		
4.	Các hộ dân trên địa bàn được thông tin, tuyên truyền các chương trình, nội dung, khóa học về chuyển đổi số (bằng nhiều hình thức).	100%	
5.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	> 10%	
6.	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	> 90%	
7.	Hộ kinh doanh đủ điều kiện được tuyên truyền, hỗ trợ áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.	100%	
8.	Phần đầu mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 thành viên biết cách sử dụng các kỹ năng số cơ bản, có tài khoản VNeID và tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến (nếu các thành viên trong hộ gia đình không có khả năng thì cử thành viên Tổ CNSCĐ phụ trách giúp đỡ).	≥50%	
9.	Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn sử dụng nền tảng số trong quảng bá, thanh toán, giao dịch điện tử	100%	
10.	Mở rộng việc sử dụng chữ ký số cá nhân, các ứng dụng số thiết yếu trong đời sống hằng ngày của Nhân dân	50%	

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục kiện toàn, duy trì hoạt động của Tổ CNSCĐ

1.1. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức và nhân sự Tổ Công nghệ số cộng đồng, bảo đảm mỗi Tổ có lực lượng nòng cốt am hiểu công nghệ, nhiệt tình, có khả năng hướng dẫn người dân.

1.2. Duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ Công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương; phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên.

1.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Tổ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

1.4. Đẩy mạnh phối hợp giữa Tổ Công nghệ số cộng đồng với các đoàn thể, tổ chức chính trị – xã hội tại cơ sở nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số và

các tiện ích số thiết yếu, bảo đảm hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào nền nếp, thực chất và bền vững.

2. Tập huấn nghiệp vụ cho Tổ CNSCĐ

2.1. Nội dung tập huấn

- a) Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số;
- b) Chuyển giao, hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số, các ứng dụng số: Phản ánh hiện trường; dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng; sàn thương mại điện tử; giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; lĩnh vực y tế (sức khỏe điện tử, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người dân...); lĩnh vực giáo dục (kết nối giữa phụ huynh, học sinh và nhà trường, quản lý nhà trường, quản lý học sinh, tra cứu điểm, kết quả học tập),....
- c) Sử dụng các nền tảng số, ứng dụng trong công việc, cuộc sống...
- d) Kỹ năng đảm bảo toàn thông tin, dữ liệu cá nhân trên môi trường số;

2.2. Phương thức tập huấn

- a) Tham gia tập huấn khi có văn bản của cấp trên; tập huấn theo các hình thức như trực tuyến (thông qua các nền tảng Bình dân học vụ số, nền tảng đào tạo trực tuyến).
- b) Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số và đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các thành viên Tổ CNSCĐ theo hình thức trực tiếp để trải nghiệm và thực hành thực tế.
- c) Lồng ghép các chương trình bồi dưỡng, tập huấn với các nội dung khác đang triển khai của địa phương để tiết kiệm nguồn lực.

3. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

3.1. Nội dung triển khai

- a) Chính quyền số
 - Thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân.
 - Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân sử dụng chữ ký số; cập nhật các kỹ năng số cơ bản¹.
 - Hỗ trợ người dân thực hiện tích hợp Giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID.
- b) Kinh tế số

Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để quảng bá sản phẩm, tạo gian

¹ Nhóm kỹ năng số cơ bản: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số khác.

hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Xã hội số

Phối hợp triển khai các giải pháp chuyển đổi số, các ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm dựa trên nền tảng công nghệ số đến người nông dân; các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục... thông qua các nền tảng số.

3.2. Phương thức triển khai

a) Các thành viên Tổ CNSCĐ nghiên cứu, sử dụng tài liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình hoạt động, triển khai công nghệ số đến người dân; sử dụng infographic, các áp phích (*theo mẫu của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ hoặc doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số cung cấp*), video clip, tệp âm thanh hướng dẫn để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các nền tảng số đã được tập huấn và trực tiếp làm mẫu, hướng dẫn cho ít nhất 90% số hộ gia đình trong thôn được triển khai. Sử dụng mạng xã hội zalo hoặc mạng xã hội khác để lập nhóm gồm các cá nhân đại diện hộ gia đình trong thôn để hỗ trợ, tương tác, hướng dẫn thường xuyên.

c) Các Tổ công nghệ số cộng đồng có thể chủ động có phương pháp, cách thức triển khai khác để đạt được các mục tiêu đề ra và bảo đảm phù hợp.

4. Theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện

Báo cáo công tác triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật và báo cáo số lượng thành viên hoạt động; tình hình thực hiện nhiệm vụ triển khai việc sử dụng nền tảng số, công nghệ số (thống kê, cung cấp được danh sách người dân đã tích hợp, cài đặt chữ ký số; Sổ sức khỏe điện tử; danh sách người dân có tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản thanh toán điện tử...) gửi Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) trước ngày 21 hàng tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25 hàng tháng cuối quý.

IV. Kinh phí

Kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Làm đầu mối tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

c) Thực hiện tốt, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, công nghệ số rộng rãi đến người dân.

d) Hướng dẫn, lựa chọn, trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai hoạt động của Tổ CNSCĐ để tôn vinh khen thưởng vào Ngày chuyển đổi số (10/10) hằng năm.

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện hằng tháng hoặc đột xuất.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, Cổng thông tin điện tử xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các tin, bài, chuyên mục về chuyển đổi số, công nghệ số, lợi ích của việc sử dụng các dịch vụ số tiện ích trong cuộc sống hằng ngày, các kỹ năng số thiết yếu và các hoạt động, các gương điển hình của Tổ CNSCĐ trên địa bàn xã.

4. Công an xã

Là lực lượng nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các Tổ CNSCĐ trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản định danh điện tử; chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung về an toàn thông tin, an ninh mạng và các phương thức, kỹ năng phòng, chống lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng.

5. Trạm y tế

Phối hợp với Công an xã, Tổ CNSCĐ trong việc tích hợp, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID phục vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

6. Các phòng, ban, cơ quan, tổ chức chính trị xã hội xã

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, triển khai thực hiện Kế hoạch này; quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, các ứng dụng của thành phố (VNeID; VssID...) phục vụ hiệu quả cho công việc, hoạt động quản lý điều hành.

7. Đoàn Thanh niên xã

Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các đoàn viên, thanh niên trên địa bàn xã. Chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí, cử đoàn viên, thanh niên tham gia vào Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương. Tập huấn cho đoàn viên, thanh niên nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, truyền tải thông tin.

8. Các Thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Triển khai, quán triệt kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã năm 2026, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng mình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch này.

Báo cáo tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ Tổ công nghệ số cộng đồng định kỳ hằng tháng, quý về phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp. Đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn; các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội xã) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
 - TTĐU, TT HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Các trường học trên địa bàn xã;
 - Các đơn vị tại mục V;
 - Lưu: VT, VHXH.
- } (để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khoan